

彝族 (Dân tộc Lô Lô)

Được biết ở Trung Quốc với tên Yi và còn được gọi là Mùn Di, Mản Di, La La, Qua La, Ô Man, Lu Lộc Mà bởi người Việt, dân tộc Lô Lô thuộc nhóm ngôn ngữ Tạng-Miến. Họ sống phân bố ở các vùng núi của Trung Quốc (Tứ Xuyên, Vân Nam, Quý Châu và Quảng Tây) trừ một thiểu số đến từ Vân Nam định cư ở thượng bắc bộ Việt Nam (Hà Giang, Cao Bằng, Đồng Văn, Lào Cai) với hai luồng di trú diễn ra ở thế kỷ 15 và thế kỷ 18. Hiện nay, dân số của dân tộc này có khoảng 4.300 người ở Việt Nam. Theo các nhà dân tộc học, người Lô Lô là hậu duệ của những người du mục và người chăn cừu Khương tộc di cư từ miền đông nam Tây Tạng đến định cư ở Tứ Xuyên (Sichuan) rồi xuống Vân Nam.

Vào thời Xuân Thu, dân tộc Lô Lô vẫn còn chiến tranh với cư dân ở Hoàng Hà, tổ tiên của người Hoa. Sự bành trướng của họ bị chặn đứng lại bởi quốc quân Tần Mục Công của nước Tần trong khoảng từ -660 đến -621 và là một trong năm bá chủ nổi tiếng ở thời kỳ này nhờ sự hỗ trợ của tướng quốc tài ba Bách Lý Hệ còn được gọi là Ngũ Cổ đại phu.

Người dân Lô Lô chia ra hai nhóm: Lô Lô Hoa và Lô Lô Đen. Chúng ta có thể phân biệt các nhóm này vì mỗi nhóm mặc quần áo hơi khác nhau. Trang phục nữ tính của Lô Lô Hoa được gồm có áo cổ tròn xẻ ngực mà hoa văn ghép vải hình tam giác hay vuông màu thì rất sắc sảo có đỏ xanh tím dọc theo ngực và sau lưng cùng mũ được trang trí khéo léo và quần ống què trong khi đó các phụ nữ Lô Lô Đen thì mặc váy, áo cổ vuông với tay áo màu sọc vàng, hồng hoặc xanh lá cây và khăn quàng cổ. Còn nam giới thì trang phục rất giản dị. Tất cả sống trồng lúa nước và làm nương rẫy chủ yếu là ngô, gạo nếp và gạo tẻ được tìm thấy ở các vùng Đồng Văn, Mèo Vạc, Bảo Lạc (Cao Bằng) hay Mường Khương (Lào Cai). Có nơi họ sử dụng các ruộng bậc thang. Thức ăn chính của họ vẫn là bột ngô xay được đun cách thủy. Canh không thể thiếu trong bữa ăn của họ vì vậy họ phải sử dụng bát thìa bằng gỗ.

Nói chung, các ngôi nhà Lô Lô nằm ở những nơi vừa cao vừa khô trên các thung lũng. Họ thích sống ven những khu rừng

rậm rạp vì đối với họ, rừng và suối được coi là nơi sinh sống của các thổ thần. Đây là những người thích sống hòa hợp với thiên nhiên. Họ thích sử dụng gùi có hai dây đai làm bằng mây hoặc loại tre (giang) để vận chuyển đồ đạc Họ thích kết hôn với người dân tộc của họ. Họ có một tục kết hôn kỳ lạ gọi là chế độ ngoại hôn trong trường hợp hôn nhân diễn ra giữa những người có dòng dõi khác nhau. Người Lô Lô thường là một vợ một chồng. Cô dâu sống bên gia đình chồng. Ngoại tình bị lên án trong truyền thống của họ. Mặt khác, việc hôn nhân anh em chồng được dung thứ vì em trai của người quá cố có thể lấy chị dâu làm vợ. Tương tự, con trai của cô bên nội được phép kết hôn với con gái của cậu ruột (cô cậu) nhưng nghiêm cấm làm điều trái ngược lại.

Nghệ thuật tạo hoa văn



Trong gia đình, mọi việc đều do người chồng quyết định. Con gái thừa hưởng trang sức từ mẹ và nhận của hồi môn ở thời điểm kết hôn. Về phần thừa kế hợp lý, tất cả thuộc về các đứa con trai của gia đình. Khi một người qua đời, gia đình tổ chức một nghi lễ để giúp linh hồn của người quá cố tìm thấy con đường dẫn họ trở về đoàn tụ với tổ tiên của họ. Được biết đến như là "điệu nhảy của các hồn ma", vũ điệu nhịp nhàng này được dẫn dắt bởi con rể mang trên vai một chiếc túi chứa một quả bóng bằng vải tượng trưng cái đầu của người quá cố. Đôi khi thay vì quả bóng chúng ta tìm thấy một miếng gỗ hoặc một quả bí đao được vẽ hình người quá cố. Điều này cho thấy dấu ấn của phong tục săn đầu người vẫn còn tồn tại ở dân tộc Lô Lô. Trong đám tang, người con rể này phải phụ khiêng một góc cạnh của quan tài và cùng các anh em của người góa phụ

còn phải ném những nắm đất đầu tiên vào mộ của người quá cố.

Người Lô Lô phân biệt rất rõ ràng giữa tổ tiên gần (dưới 5 thế hệ) và tổ tiên xa. (kể từ thế hệ thứ sáu). Đối với các tổ tiên gần gũi, có luôn một bàn thờ sạch sẽ trong mỗi gia đình trong khi đối với các tổ tiên xa, các nghi thức được diễn ra trong ngôi nhà của người đứng đầu dòng dõi (hay trưởng tộc). Tương tự như người dân Việt, người Lô Lô có trống đồng mà họ chỉ sử dụng khi có các đám tang. Những chiếc trống này luôn có cặp: một nam và một nữ được đặt đối diện nhau trên cái giá khiêng nằm ở bên cạnh chân của người chết. Sau đó, có một người đánh trống đứng giữa và đánh xen kẽ với một cái dùi. Một nhịp cho trống nam, một nhịp khác cho trống nữ, toàn bộ được đánh với nhịp điệu đều đặn.

Người đánh trống phải là một người độc thân hoặc một người đàn ông đã có vợ mà vợ không có thai ở thời điểm tang lễ. Được coi là một nhạc cụ thiêng liêng, trống được chôn hoặc giấu ở một nơi vừa sạch sẽ vừa kín đáo. Chỉ người đứng đầu dòng họ biết nơi chôn giấu. Đối với người Lô Lô, có một truyền thuyết liên quan đến trống đồng:

Có một lần có một trận lụt chìm ngập đất nước và các cư dân. Trời thương xót người chị lớn cùng đưa em trai sắp chết và giúp họ bằng cách trợ người chị lớn vào cái trống đồng lớn và người em trai vào cái trống nhỏ. Các chiếc trống không bị chìm bởi trận lụt này, nhờ thế cứu được hai chị em này. Sau trận lụt, họ lánh nạn trên núi và kết hôn. Do đó, họ trở thành tổ tiên của loài người được hồi sinh.

Tương tự như người dân Việt và người Hoa, người Lô Lô cũng ăn mừng năm mới và có thêm các lễ hội và các nghi thức khác như lễ được lúa mới. Chúng ta cũng đừng quên nhắc đến điệu nhảy dưới ánh trăng, một điệu nhảy có thể kéo dài suốt đêm và tập hợp một phần lớn các cô gái và các cậu trai trong làng hoặc một nhóm các cô gái trẻ hay nhóm phụ nữ đã kết hôn. Điệu nhảy bắt đầu sự thành hình một vòng tròn với các vũ công và vũ nữ. Họ đặt tay mỗi người lên vai người khác và họ được kèm theo các bài hát và họ nhảy múa giả vờ làm lại các tác động hàng ngày như giã gạo, hái trái cây hoặc thêu vân vân ...

Là một trò tiêu khiển của giới trẻ, điệu nhảy dưới ánh trăng diễn ra ở giữa làng hay ở vùng đất gần đó, đôi khi còn có thể kéo dài cho đến bình minh.

Dân tộc Lô Lô tuy không có đông ở Việt Nam, nhưng họ được phân biệt dễ dàng với các nhóm dân tộc khác nhờ các trang phục hoa văn sặc sỡ và sự gắn bó sâu sắc với thiên nhiên.

Paris ngày 8/5/2020

